**Toán - Tiết PPCT: 20**

**Bài 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** |
| - GV cho HS hát một bài- Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - Cả lớp cùng hát- HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).  |
| **Bài 5.**- GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT- Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.- Cho HS thi làm bài nhanh.- Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.- GV nhận xét, chốt lại**Bài 6.**- GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT- Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.- Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.- GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.- Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm. Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở câu từng câu.- GV nhận xét, chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm- HS trả lời+ Bài toán cho biết: anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt+ Bài toán hỏi: anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?+ Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận (số lần gập bụng càng nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)+ Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số- HS làm bào vào vở bài tập (cá nhân)Bài giải35 gấp 7 số lần là:35 : 7 = 5 (lần)Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:2 × 5 = 10 (lượt)Đáp số: 10 lượt- HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.- 2 HS đọc to, lớp đọc thầm- HS nêu:+ Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồnga) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng+ Bài toán hỏi:a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền? + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận- HS thảo luận nhóm 4Cách làm: + Câu a: Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị+ Câu b: đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 thángTrình bày:*a) Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.b) *Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.- 2 nhóm gắn bài lên bảng.- Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm. Giải thích cách làm:a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là: 3 × 6=18 (tháng).b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). |
| **C. Hoạt động vận dụng**Mục tiêu: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. |
| **Bài 7.**- GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.- Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm. - GV nhận xét, chốt lại- GV liên hệ các tình huống khác:+ Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua? **\* Củng cố, dặn dò:**- GV hỏi:+ Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?+ Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?- Gv dặn dò HS về nhà sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập thêm.- Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.- HS trả lời:+ Bài toán cho biết: cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.+ Bài toán hỏi: ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?+ Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận- HS thực hiện: *Trả lời:* Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2*l* mật ong và 2 kg đường phèn.- HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.- HS xung xong trả lời nhanh:2 *l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500mlVậy, cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.- HS trả lời theo suy nghĩ của mình- HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**